

BÀI: GIVING INSTRUCTIONS – 3D. EVERYDAY ENGLISH

UNIT 3: ALL ABOUT FOOD

MÔN: TIẾNG ANH – RIGHT ON! - LỚP 6



BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Trả lời câu hỏi phần Giving instructions – 3d. Everyday English trang 59 Tiếng Anh 6 Right on!

Giving instructions

1. Complete the dialogue. Use the sentences (A-E).

(Hoàn thành bài hội thoại. Sử dụng các câu A-E.)

A. And then?

B. Wow, it sounds simple!

C. How long do you bake it for?

D. Is it easy to make?

E. Next, break the eggs and add them to the bowl, one at a time.

<p>Nat: This cake is delicious!</p> <p>Helen: Thanks! It's my grandma's recipe.</p> <p>Nat: 1) _____</p> <p>Helen: Yes. First of all, beat the butter and sugar. 2) _____ Then, mix some more.</p> <p>Nat: 3) _____</p> <p>Helen: Then, use a spoon to mix in the flour, milk and baking powder, and pour it into the cake tin. Finally, slice the strawberries and add them to the cake tin.</p> <p>Nat: 4) _____</p> <p>Helen: For forty minutes at 220 degrees Celsius.</p> <p>Nat: 5) _____</p> <p>Helen: It really is.</p>	<p>Grandma's Cake Recipe</p> <p>Ingredients:</p> <ul style="list-style-type: none"> • 200 g sugar • 120 g butter • 2 eggs • 120 ml milk • 180 g flour • 2 tsp baking powder • 12 strawberries <p>g = gramme / gram (s)</p> <p>ml = millitre (s)</p> <p>tsp = teaspoon (s)</p> <p>tbsp = tablespoon (s)</p>
---	---

Phương pháp:

A. And then?: *Và sao đó*B. Wow, it sounds simple!: *Quào, nghe thật đơn giản!*C. How long do you bake it for?: *Bạn nướng nó trong bao lâu?*

D. Is it easy to make?: *Nó có dễ làm không?*

E. Next, break the eggs and add them to the bowl, one at a time.: *Tiếp theo, đập trứng và cho vào tô, mỗi lần 1 trứng.*

Lời giải chi tiết:

Nat: This cake is delicious!

Helen: Thanks! It's my grandma's recipe.

Nat: 1) **Is it easy to make?**

Helen: Yes. First of all, beat the butter and sugar. 2) **Next, break the eggs and add them to the bowl, one at a time.** Then, mix some more.

Nat: 3) **And then?**

Helen: Then, use a spoon to mix in the flour, milk and baking powder, and pour it into the cake tin. Finally, slice the strawberries and add them to the cake tin.

Nat: 4) **How long do you bake it for?**

Helen: For forty minutes at 220 degrees Celsius.

Nat: 5) **Wow, it sounds simple!**

Helen: It really is.

Tạm dịch:

Nat: Bánh này ngon quá!

Helen: Cảm ơn bạn! Đó là công thức của bà mình.

Nat: Nó có dễ làm không?

Helen: Có chứ. Trước hết, đánh tan bơ và đường. Tiếp theo, đập trứng và cho vào bát, lần lượt từng quả một. Sau đó, trộn đều lên.

Nat: Và sau đó?

Helen: Sau đó, dùng thìa trộn đều bột mì, sữa và bột nở rồi đổ vào khuôn bánh. Cuối cùng, cắt lát dâu tây và cho vào khuôn bánh.

Nat: Bạn nướng nó trong bao lâu?

Helen: Trong bốn mươi phút ở 220 độ C.

Nat: Chà, nghe có vẻ đơn giản!

Helen: Đúng là như vậy.

2. Listen and check. Then act out the dialogue in pairs.

(Nghe và kiểm tra. Sau đó diễn lại bài hội thoại theo cặp.)

Lời giải chi tiết:

Nat: This cake is delicious!

Helen: Thanks! It's my grandma's recipe.

Nat: Is it easy to make?

Helen: Yes. First of all, beat the butter and sugar. Next, break the eggs and add them to the bowl, one at a time. Then, mix some more.

Nat: And then?

Helen: Then, use a spoon to mix in the flour, milk and baking powder, and pour it into the cake tin. Finally, slice the strawberries and add them to the cake tin.

Nat: How long do you bake it for?

Helen: For forty minutes at 220 degrees Celsius.

Nat: Wow, it sounds simple!

Helen: It really is.

3. Look at the ingredients in the recipe. Ask and answer questions as in the example.

(Nhìn các nguyên liệu trong công thức nấu ăn. Hỏi và trả lời các câu hỏi như ví dụ.)

A: How much sugar do we need?

(Chúng ta cần bao nhiêu đường?)

B: We need 200 grammes of sugar.

(Chúng ta cần 200g đường.)

A: How many eggs do we need?

(Chúng ta cần bao nhiêu trứng?)

B: We need 2 eggs.

(Chúng ta cần hai quả trứng.)

Lời giải chi tiết:

A: How much butter do we need?

(Chúng ta cần bao nhiêu bơ?)

B: We need 120 grammes of butter.

(Chúng ta cần 120g bơ.)

A: How many strawberries do we need?

(Chúng ta cần bao nhiêu dâu tây?)

B: We need 12 strawberries.

(Chúng ta cần 12 quả dâu tây.)

4. Think of an unusual dish. Tell your partner how to make it. Act out a dialogue similar to the one in Exercise 1. Mind the sentence stress.

(Nghĩ về một món ăn độc đáo. Nói với bạn của em cách làm nó. Diễn bài hội thoại tương tự như ở bài

1. Chú ý trọng âm của câu.)

Lời giải chi tiết:

A: This dish looks scary! What's its name?

B: Well, actually it's a fried spider.

A: Really? Is it easy to make?

B: Yes. First of all, wash it carefully. Next, marinate it in monosodium glutamate, sugar and salt for 10 minutes.

A: And then?

B: Then, fry it in garlic.

A: Wow, it sounds simple!

B: It really is.

A: How does it taste?

B: It has more meat on it than a grasshopper, but also has brown sludge in the abdomen, which consists of mainly innards, eggs and excrement. Yummy.

Tạm dịch:

A: Món ăn này trông thật đáng sợ! Tên của nó là gì?

B: Thực ra, đó là món nhện chiên.

A: Thật á? Nó có dễ làm không?

B: Vâng. Trước hết, rửa thật sạch. Tiếp theo, ướp với bột ngọt, đường và muối trong 10 phút.

A: Và sau đó?

B: Sau đó, chiên với tỏi.

A: Chà, nghe có vẻ đơn giản!

B: Thực sự là như vậy.

A: Nó có vị như thế nào?

B: Nó có nhiều thịt trên mình hơn châu chấu, nhưng cũng có lớp bùn màu nâu ở bụng, chủ yếu bao gồm nội tạng, trứng và phân. Ngon lắm.